

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÀ PHÊ THẮNG LỢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 164/CV-CTCP

V/v: Giải trình về lợi nhuận sau thuế
trên Báo cáo tài chính bán niên đã
được soát xét năm 2025 sau kiểm toán
thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ năm
trước

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 08 năm 2025

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Tên tổ chức (đầy đủ): **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THẮNG LỢI**
- Mã chứng khoán: **CFV**
- Địa chỉ: Km 17, Quốc lộ 26, Xã Hòa Đông, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk
- Điện thoại: 0262.3514362 Fax: 0262.3514365

II. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ

Công ty cổ phần cà phê Thăng Lợi xin giải trình về việc liên quan đến lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét năm 2025 sau kiểm toán thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể:

ĐVT: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2025	6 tháng đầu năm 2024	Chênh lệch	Tỷ lệ %
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.01	281.619.188.468	264.902.513.692	16.716.674.776	6
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		281.619.188.468	264.902.513.692	16.716.674.776	6
Giá vốn hàng bán	11	6.02	263.934.957.856	220.698.175.733	43.236.782.123	20
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		17.684.230.612	44.204.337.959	(26.520.107.347)	-60
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.03	5.341.840.141	3.716.643.612	1.625.196.529	44
Chi phí tài chính	22	6.04	8.957.875.487	2.378.233.276	6.579.642.211	277
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.455.465.263	1.288.597.964	2.166.867.299	168
Chi phí bán hàng	25	6.05	4.251.147.025	5.593.791.104	(1.342.644.079)	-24
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.06	4.380.547.602	4.620.066.522	(239.518.920)	-5
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.436.500.639	35.328.890.669	(29.892.390.030)	-85
Thu nhập khác	31	6.07	1.797.712.216	3.459.583.220	(1.661.871.004)	-48
Chi phí khác	32	6.08	5.726.919.213	2.087.170.193	3.639.749.020	174
Lợi nhuận khác	40		(3.929.206.997)	1.372.413.027	(5.301.620.024)	-386
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.507.293.642	36.701.303.696	(35.194.010.054)	-96
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.09	343.143.635	7.787.479.322	(7.444.335.687)	-96
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.164.150.007	28.913.824.374	(27.749.674.367)	-96

Giải trình nguyên nhân biến động trong trường hợp KQKD giữa hai kỳ báo cáo biến động từ 10% trở lên:

Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN BCTC bán niên đã được soát xét năm 2025 sau kiểm toán là 1.164 triệu đồng, giảm 96% so với cùng kỳ năm 2024, nguyên nhân chính là do cùng kỳ năm 2024 giá cà phê trong nước tăng đột biến, công ty tập trung thu mua cà phê trước bán sau tăng cường sản xuất dẫn đến khối lượng hàng xuất khẩu tăng, cùng với đó công ty đã tiết giảm chi phí khiến cho tình hình kinh doanh đạt hiệu quả cao hơn. Trong 6 tháng đầu năm 2025 tình hình kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn, tỷ giá USD và giá cà phê trong nước và thế giới biến động mạnh ảnh hưởng do chiến tranh lạm phát, dẫn tới KQKD không đạt được lợi nhuận cao, chi tiết như sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 16.717 triệu đồng (tương đương tăng 6%)
- Giá vốn tăng 43.237 triệu đồng (tương đương tăng 20%)
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 1.625 triệu đồng (tương đương tăng 44%)
- Chi phí tài chính tăng 6.580 triệu đồng (tương đương tăng 277%)
- Chi phí bán hàng giảm 1.343 triệu đồng (tương đương giảm 24%)
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 239 triệu đồng (tương đương giảm 5%)

Trên đây là báo cáo giải trình của Công ty về việc liên quan đến lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét năm 2025 sau kiểm toán thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ năm trước. Công ty cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu VT-TV

CHỦ TỊCH HĐQT



Đỗ Hoàng Phúc